

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kiều N, sinh năm: 1978.

CCCD: 052178003148; Số điện thoại: 0933.972.844.

Bị đơn: Ông Huỳnh Thắng L, sinh năm 1975.

CCCD: 058075001296; Số điện thoại: 0902.531.199.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Kiều N và ông Huỳnh Thắng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Ông Huỳnh Thắng L đồng ý giao con chung tên Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 21/9/2014 cho bà Phan Thị Kiều N trực tiếp nuôi

đường.

Ông Huỳnh Thắng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi con chung trưởng thành, lao động tự túc được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc con, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị Kiều N đồng ý chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002905 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà. Bà N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV6 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã N (GCNKH số: 09/2014 ngày 27/01/2014);
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Phát

